

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51 /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

THÔNG TƯ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...C...
Ngày: ...08/6/17...

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN BẢN
Giờ: ...C... Ngày: ...08/6/17...
Kính chuyển: ...TTM...

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 26/11/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/7/2012 hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế (sau đây gọi tắt là Thông tư số 117/2012/TT-BTC) như sau:

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. “Đại lý thuế”: là doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Trước khi hoạt động, đại lý thuế phải lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp “Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế” gửi Cục Thuế nơi đại lý thuế đóng trụ sở chính; Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (theo Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư này).

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có xác nhận của đại lý thuế).

- Bản chụp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các nhân viên đại lý thuế (có xác nhận của đại lý thuế).

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Thuế kiểm tra đối chiếu thông tin đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cục Thuế cấp “Xác nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý thuế” (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC) đối với doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp không đủ điều kiện thì Cục Thuế có văn bản trả lời doanh nghiệp.

Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày ký “Xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế” cho đại lý thuế, Cục Thuế đăng tải công khai danh sách đại lý thuế đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế và gửi thông tin qua mạng giao dịch nội bộ ngành thuế cho Tổng cục Thuế để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các ngành kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học về tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động tài chính, thuế từ 7% trên tổng số học trình (hoặc tiết học) cả khóa học trở lên và đã có thời gian làm việc trong lĩnh vực này từ đủ hai (02) năm trở lên tính từ thời gian tốt nghiệp ghi trên quyết định hoặc văn bằng tốt nghiệp đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Tổ chức thi:

a) Tổng cục Thuế thành lập Hội đồng thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế. Hội đồng thi lựa chọn, quyết định đơn vị tổ chức thi, hướng dẫn cụ thể về điều kiện dự thi (nếu cần) và thực hiện những công việc cần thiết khác để tổ chức kỳ thi.

b) Thời gian tổ chức thi: Hội đồng thi tổ chức thi hàng năm; mỗi năm tổ chức ít nhất hai (02) kỳ thi.

Trước ngày thi tuyển ít nhất sáu mươi (60) ngày, Hội đồng thi thông báo chính thức trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng về điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian, địa điểm thi và các thông tin khác liên quan đến kỳ thi.

Trước ngày thi tuyển ít nhất mười lăm (15) ngày, Hội đồng thi phải thông báo cho thí sinh dự thi các nội dung gồm: Số báo danh, môn thi tham dự, thời gian thi, địa điểm thi và các thông tin khác có liên quan.

Trước ngày thi một (01) ngày, Hội đồng thi triệu tập thí sinh để phổ biến nội quy thi, phát phiếu dự thi, điều chỉnh những sai sót về thông tin của thí sinh và thông tin khác có liên quan.

c) Địa điểm tổ chức thi: Hội đồng thi quyết định địa điểm thi tập trung hoặc theo các vùng, theo địa phương đảm bảo thuận lợi cho thí sinh đăng ký dự thi.

d) Chi phí dự thi: Thí sinh phải nộp chi phí cho mỗi môn đăng ký dự thi theo thông báo của Hội đồng thi”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 14 như sau:

“2. Miễn môn thi Pháp luật về thuế:

a) Công chức thuế, viên chức thuế có ngạch công chức, viên chức từ chuyên viên thuế, kiểm tra viên cao đẳng thuế, giảng viên trở lên và có thời gian công tác trong ngành thuế từ ba (03) năm trở lên khi thôi công tác trong ngành thuế (không bao gồm trường hợp bị kỷ luật buộc thôi việc) mà đăng ký dự thi lấy chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc nghỉ việc.

3. Miễn thi hai (02) môn: Pháp luật về thuế và Kế toán

a) Người có Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Công chức thuế, viên chức thuế có ngạch công chức, viên chức từ chuyên viên thuế, kiểm tra viên cao đẳng thuế, giảng viên trở lên và có thời gian công tác liên tục trong ngành thuế từ năm (05) năm trở lên, khi thôi công tác trong ngành thuế (không bao gồm trường hợp bị kỷ luật buộc thôi việc) trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc nghỉ việc mà đăng ký với Tổng cục Thuế để xét cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2.1 Điều 15 như sau:

“e) Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Tài chính (bản sao có chứng thực) đối với đối tượng được miễn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Thông tư này; Giấy xác nhận số năm công tác chuyên môn của đơn vị mà người dự thi đã công tác tại đó hoặc Sổ bảo hiểm xã hội của người dự thi (bản sao có chứng thực) đối với đối tượng được miễn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Thông tư này”.

8. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 117/2012/TT-BTC bằng Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 117/2012/TT-BTC.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 45 tháng 7 năm 2017.

Những hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế, hoặc hồ sơ đăng ký dự thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, hoặc hồ sơ xét cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thực hiện theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, TTHT (2b)). 460

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Mẫu số: 01A
(Ban hành kèm theo Thông tư số
.../2017/TT-BTC ngày.../5/2017)

DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v Xác nhận đủ điều kiện kinh
doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

....., ngày..... tháng năm 201.....

Kính gửi: Cục Thuế.....

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế và Thông tư số.../2017/TT-BTC ngày/5/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2012/TT-BTC; Doanh nghiệp; mã số thuế..... tự xét thấy đã đáp ứng đủ các điều kiện hoạt động đại lý thuế.

Đề nghị Cục Thuế xác nhận Doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định.

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ⁽¹⁾ có xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp;
- Bản chụp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các nhân viên làm việc tại Doanh nghiệp;
- Mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của Doanh nghiệp được ký tên trên hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, khiếu nại về thuế, hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, các hồ sơ khác có liên quan theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các quy định của pháp luật có liên quan;

Mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của Doanh nghiệp (Chi nhánh Doanh nghiệp) được ký tên trên hồ sơ thực hiện các dịch vụ làm thủ tục về thuế:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký	Ghi chú
01	Nguyễn Văn A			
02				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Ghi chú: Ngành nghề kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của Doanh nghiệp được thể hiện trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia (<http://dangkykinhdoanh.gov.vn>), không thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp).

